

# Bắc Ninh: Quê Hương Quan Họ

Sao Khuê

## Bèo Dạt Mây Trôi

*Bèo dạt mây trôi, chốn xa xôi  
Anh ơi em vẫn đợi... bèo dạt.  
Mây trôi chim sa tang tính tình, cá lội  
Ngậm một tin trông, hai tin đợi, ba bốn tin chờ  
Sao chẳng thấy đâu ?  
Một mảnh trăng treo suốt canh thâu,  
Anh ơi trăng đã ngả ngang đầu.  
Thương nhớ... ai sương rơi đêm sắp tàn, trăng mờ.  
Cành tre đưa trước gió, là gió la đà  
Em vẫn mong chờ, sao chẳng thấy anh?  
Bèo dạt mây trôi, chốn xa xôi  
Anh ơi, em vẫn đợi... bèo dạt  
Mây trôi chim sa tang tính tình cá lội  
Ngậm một tin trông, hai tin đợi, ba, bốn tin chờ  
Sao chẳng thấy đâu ?  
Ngày ngày ra trông chốn xa xăm  
Anh ơi em vẫn đợi mỗi mòn.  
Ra trông sao sa tang tính tình hoa tàn,  
Người đi xa có nhớ,  
Là nhớ ai ngồi trông cánh chim trời,  
Sao chẳng, sao chẳng thấy anh ?*



Thưa quý vị, khi xưa đọc truyện Tiêu Sơn tráng sĩ, Sao Khuê cứ vương vấn cái tên trấn Kinh Bắc. Lúc mà chung quanh mình chỉ có tỉnh, thành phố, thị xã mà đột nhiên lại có cái tên trấn Kinh Bắc, nghe sao huyền bí lạ lùng... Rồi, nào là Phạm Thái, nào là Trương Quỳnh Như, nào là Sơ Kính Tân Trang do chính Phạm Thái viết kể chuyện tình oan trái của chính mình, truyện và thực cứ trộn lẫn vào nhau khiến người đọc không khỏi băng khuâng lưu luyến của một thời xưa vang bóng... Thế rồi có vị bác sĩ gợi ý một buổi nói chuyện về 'Quan Họ' mà đã nói đến Quan Họ là phải nói đến Bắc Ninh, quê hương của Quan Họ. Thưa quý vị, đây là bản đồ trấn Kinh Bắc, Bắc Ninh



## Tỉnh Bắc Ninh



Tỉnh Bắc Ninh là cửa ngõ của cố đô Thăng Long. Do có các đường thủy, đường bộ chạy qua, nên vị trí quân sự của Bắc Ninh cực kỳ quan trọng. Đường bộ có các quốc lộ 1A, cao tốc 1B (Hà Nội - Lạng Sơn), cao tốc Hà Nội - Bắc Ninh nằm trên đường quốc lộ 18 nối sân bay quốc tế Nội Bài với Thành phố Hạ Long và hải cảng Cái Lân,

Quảng Ninh và đường 38 nối Bắc Ninh với tỉnh Hải Dương.

Đường sắt: tuyến đường sắt quốc tế Hà Nội- Hữu Nghị Quan.

Đường thủy: qua sông Cầu, sông Thái Bình và sông Đuống nối ra sông Hồng; các sông nhỏ như sông Ngũ huyện Khê, sông Dân, sông Đông Côi, sông Bùi, ngòi Tào Khê (nay không còn), sông Đồng Khởi, sông Đại Quảng Bình.

Thời Bắc thuộc, Bắc Ninh là trụ sở của Giao Chỉ Bộ là nơi phát huy văn hoá Lạc Việt, nơi tiếp nhận Nho giáo từ Trung quốc phương Bắc truyền xuống, trạm của Phật Giáo Ấn Độ truyền sang Trung Quốc theo đường biển, nơi khởi phát Phật giáo tại Giao Châu mà di tích còn lại là trung tâm Phật giáo Luy Lâu, thủ phủ của Lĩnh Nam còn lưu lại đền thờ tôn Sĩ Nhiếp.

Bắc Ninh ngày xưa gọi là Kinh Bắc có lẽ vì nằm về phía Bắc của kinh đô Hà Nội? Kinh Bắc là nơi có 3 kinh đô cổ của Việt Nam: Cổ Loa, Mê Linh và Long Biên.

Theo sử, năm Canh Tuất 1490 vua Lê Thánh Tông cho định lại bản đồ cả nước gồm 13 đạo sau gọi là xứ. Từ triều Tây Sơn tới đầu triều Nguyễn đổi sang gọi là trấn: từ Nghệ An trở ra Bắc gồm: (trấn) xứ Kinh Bắc, xứ Sơn Nam (trấn Sơn Nam Thượng, trấn Sơn Nam Hạ), Xứ Đông (trấn Hải Dương), Xứ Đoài (trấn Sơn Tây- em nhớ xứ Đoài mây trắng lắm...), trấn Hưng Hóa, trấn Cao Bằng, trấn An Quảng (Yên Quảng), xứ Thái Nguyên, xứ Lạng Sơn, xứ Tuyên Quang, phủ Hoài Đức (Thăng Long), đạo Thanh Bình, nội trấn Thanh Hoa, trấn Nghệ An.

Thời vua Gia Long nhà Nguyễn, Kinh Bắc vẫn được gọi là xứ: xứ Kinh Bắc hay trấn Kinh Bắc thuộc Bắc thành tổng trấn. Trấn Kinh Bắc xưa gồm 4 phủ (20 huyện), bao gồm toàn bộ ranh giới 2 tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và một phần nhỏ các tỉnh lân cận Hà Nội (toàn bộ khu vực phía bắc sông Hồng là: Gia Lâm, Long Biên, Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn); Hưng Yên (Văn Giang, Văn Lâm) và Lạng Sơn (Hữu Lũng).

Năm 1831 trấn Kinh Bắc đổi thành tỉnh Bắc Ninh. Đây là một tỉnh rất lớn bao gồm toàn bộ Bắc Ninh hiện nay, gần hết Bắc Giang, một phần Hà Nội, một phần Vĩnh Phúc và một ít của Lạng Sơn, chia thành 20 huyện: Đông Ngàn, Tiên Du, Yên Phong, Quế Dương, Võ Giàng, Siêu Toại, Gia Bình, Lạng Tài, Văn Giang, Gia Lâm, Thiên Phúc, Hiệp Hòa, Kim Anh, Phượng Nhãn, Bảo Lộc, Luc Ngạn, Yên Thế, Hữu Lũng, Yên Dũng, Việt Yên. Trấn lỵ của trấn Bắc Ninh trước kia ở xã Đáp Cầu thuộc huyện Võ Giàng. Tháng 2 năm Giáp Tý (1804), vua Gia Long cho dời trấn lỵ đến xã Lỗi Đình thuộc huyện Tiên Du.

Lúc đầu, thành Bắc Ninh chỉ được đắp bằng đất, cho tới năm Minh Mạng thứ 6 (1825), thành được xây lại bằng đá ong và cuối cùng xây lại bằng gạch vào thời Thiệu Trị (1841). Thành xây tại chỗ giáp giới của 3 xã thuộc 3 huyện là Đỗ Xá (huyện Võ Giàng), Khúc Toại (huyện Yên Phong) và Lỗi Đình (huyện Tiên Du). Các sắc dân sinh ở Bắc Ninh gồm : Việt (Kinh), Nùng, Mường, Tày...

Từ mấy nghìn năm trước người Việt cổ đã cư trú và lập làng ở ven sông Cầu, sông Dâu, sông Đuống, sông Ngũ Huyện Khê, sông Tiêu Tương,... sống bằng nông nghiệp và thủ công nghệ. Hàng loạt di vật như trống đồng, dao găm, rìu, giáo, tấm che ngực, mảnh giáp,... bằng đồng với những hoa văn độc đáo được tìm thấy ở các di tích Lăng Ngâm, Đại Trạch, Quả Cảm, Đại Lai,... Mảnh khuôn đúc trống đồng trong thành cổ Luy Lâu đã chứng tỏ người xứ Bắc rất tinh xảo trong nghề đúc đồng, chế tạo các đồ trang sức và làm gốm,...

Bắc Ninh không những chỉ có vị trí quân sự quan trọng mà còn là cái nôi của văn hoá lịch sử và Phật pháp cũng như thủ công nghệ của Việt Nam.

Trên mảnh đất Bắc Ninh này, những huyền thoại về ông Đùng, bà Đùng, về Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ, Thánh Gióng, An Dương Vương, Mỵ Châu - Trọng Thủy và thành Cổ Loa. Các di tích lịch sử như làng Kinh Dương Vương, các đền thờ Lạc Long Quân Âu Cơ, đền thờ Phù Đổng Thiên Vương ở Thuận Thành, Từ Sơn, Tiên Du,... đền Đô, chùa Phúc Nghiêm Tự (chùa Tổ), đền Phụ Quốc, đình làng Đình Bảng, đình làng Tam Tảo v.v...Chùa Dâu, Chùa Phật Tích là những nơi phát sinh Phật giáo Việt Nam; nơi phát sinh vương triều Lý như Đền Đô, Chùa Dận...



**Đền Đô và thành Cổ Loa Tường thành Cổ Loa Chùa Bút tháp**



**cầu đá chùa Bút Tháp**

**Chùa Dâu**

### **Các làng làm nghề truyền thống**

- Làng nghề đúc đồng truyền thống Quảng Bố-Lương Tài
- Làng Gốm mỹ nghệ Hương Mạc
- Làng gò đúc đồng Đại Bái
- Làng tranh dân gian Đông Hồ
- Làng dệt Tam Tảo
- Làng dệt Hồi Quan
- Làng gốm Phù Lãng
- "Làng" Giấy Phong Khê
- Làng Gốm mỹ nghệ Đồng Kỵ
- Làng nghề sắt thép
- Làng Gốm mỹ nghệ Mai Động
- Làng Gốm mỹ nghệ Phù Khê
- Làng tơ tằm Vọng Nguyệt
- Làng đúc phế liệu
- Làng tre Xuân Lai



## Chùa ở Bắc Ninh:

Bắc Ninh được xem như nơi khởi phát của Phật Giáo Việt Nam mà chùa Pháp Vân là cổ tự lâu đời nhất ngoài ra còn rất nhiều chùa như Chùa Bút Tháp, Cảm Ứng Tự, Chùa Dâu, Chùa Dạm, chùa Dận, chùa Kim đài, Chùa Phúc Lâm, Chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Phật Tích, chùa Trăm Gian....

### Chùa Bút Tháp



Theo sách *Địa chí Hà Bắc* (1982) thì chùa có từ đời vua Trần Thánh Tông (1258-1278). Thiền sư Huyền Quang (đỗ Trạng nguyên năm 1297) đã trụ trì ở đây. Ông cho dựng ngọn tháp đá cao 9 tầng có trang trí hình hoa sen. Ngọn tháp này nay không còn nữa. Đến thế kỷ 17, chùa đã trở nên nổi tiếng với sư trụ trì là Hòa thượng Chuyết Chuyết (1590-1644), người tỉnh Phúc Kiến, Trung Hoa, sang Việt Nam năm 1633 và trụ trì ở chùa. Năm 1644, Hòa thượng viên tịch và được vua Lê phong là "Minh Việt Phổ Giác Quảng Tế Đại Đức Thiền Sư". Tiếp đó, người kế nghiệp trụ trì chùa Bút Tháp là Thiền sư Minh Hạnh, học trò xuất sắc của Hòa thượng Chuyết Chuyết. Vào thời gian này, Hoàng thái hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc (Diện Viên) đã rời bỏ cung thất, về đây tu hành. Thấy chùa bị hư nát nhiều, bà cùng con gái là công chúa Lê Thị



#### Chùa có tượng Phật Quan Âm ngàn tay

Ngọc Duyên (Diệu Tuệ), xin phép Chúa Trịnh Tráng, rời bỏ tiền của, ruộng lộc ra công đức để trùng tu lại ngôi chùa. Đến năm 1647, chùa mới được làm xong. Chùa kiến trúc theo kiểu "Nội Công Ngoại Quốc". Đời vua Tự Đức, năm 1876, khi vua qua đây thấy có một cây tháp hình dáng khổng lồ liền gọi tên là Bút Tháp, nhưng trên đỉnh vẫn ghi là tháp Bảo Nghiêm.

### Chùa Dâu

Chùa còn có tên là Diên Ứng, Pháp Vân, hay Cổ Châu, là một ngôi chùa nằm ở xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, cách Hà Nội khoảng 30 km. Chùa còn được người dân gọi với những tên gọi khác nhau như chùa Cả, Cổ Châu tự, Duyên Ứng Đây là ngôi chùa được đánh giá là xưa nhất Việt Nam. Chùa được xây dựng vào buổi đầu Công Nguyên. Các nhà sư Ấn Độ đầu tiên đã từng đến đây. Vào cuối thế kỷ 6, nhà sư Ti-ni-đa-lưu-chi từ Trung Quốc đến chùa này, lập nên một phái Thiền ở Việt Nam. Chùa được khởi công xây dựng năm 187 và hoàn thành năm 226, là ngôi chùa lâu đời nhất và gắn liền với lịch sử văn hóa, Phật giáo Việt Nam.



Chùa Dâu gắn liền với sự tích Phật Mẫu Man Nương thờ tại chùa Tổ ở làng Mèn Mãn Xá cách chùa Dâu 1 km. Chùa được xây dựng lại vào năm 1313 và trùng tu nhiều lần qua các thế kỷ tiếp theo. Vua Trần Anh Tông đã sai trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi về kiến thiết lại chùa Dâu thành chùa Trăm Gian, tháp chín tầng, cầu chín nhịp. Hiện nay, ở tòa thượng điện, chỉ còn sót lại vài mảng chạm khắc thời nhà Trần và thời nhà Lê.

Chùa nằm ở vùng Dâu, thời thuộc Hán gọi là Luy Lâu. Đây là trung tâm cổ xưa nhất của Phật giáo Việt Nam.

Tại vùng Dâu có bốn ngôi chùa cổ: Pháp Vân ("mây pháp), Pháp Vũ (mưa pháp), Pháp Lô (sấm pháp) và Pháp Điện (chớp pháp). Bốn chùa này ngoài thờ Phật còn thờ các nữ thần: Bà Dâu, Bà Đậu, Bà Dàn, Bà Tướng.

## Chùa Phật Tích



(Phật Tích tự) còn gọi là chùa Vạn Phúc (Vạn Phúc tự) là một ngôi chùa nằm ở sườn phía Nam núi Phật Tích (còn gọi núi Lạn Kha, non Tiên), xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trong chùa có tượng đức Phật bằng đá thời nhà Lý lớn nhất Việt Nam. Theo tài liệu cổ thì chùa Phật Tích được khởi dựng vào năm Thái Bình thứ 4 (1057) với nhiều tòa ngang dãy dọc. Chùa được xây dựng vào thời nhà Lý nhưng ngôi chùa vào thời Lý hiện nay không còn nữa.

Năm 1066, vua Lý Thánh Tông lại cho xây dựng một cây tháp cao. Sau khi tháp đổ mới lộ ra ở trong đó bức tượng Phật A-di-đà bằng đá xanh nguyên khối được dát ngoài bằng vàng. Để ghi nhận sự xuất hiện kỳ diệu của bức tượng này, xóm Hỏa Kê (gà lửa) cạnh chùa đổi tên thành thôn Phật Tích.

Văn bia Vạn Phúc Đại Thiên Tự Bi năm Chính Hòa thứ bảy (1686) ca ngợi vẻ đẹp của cảnh chùa: "Đoái trông danh thắng đất Tiên Du, danh sơn Phật Tích, ứng thế ở Càn phương (hướng Nam) có núi Phượng Lĩnh bao bọc, phía tả Thanh Long nước chảy vòng quanh. Phía hữu Bạch Hổ núi ôm, trên đỉnh nhà khai bàn đá..."

Năm 1071, vua Lý Thánh Tông đi du ngoạn khắp vùng Phật Tích và viết chữ "Phật" dài tới 5 m, sai khắc vào đá đặt trên sườn núi. Bà Nguyên phi Ỗ Lan có đóng góp quan trọng trong buổi đầu xây dựng chùa Phật Tích. Thời bấy giờ vua Trần Nhân Tông đã cho xây tại chùa một thư viện lớn và cung Bảo Hoa. Sau khi khánh thành, vua Trần Nhân Tông đã sáng tác tập thơ "Bảo Hoa dư bút" dày tới 8 quyển. Vua Trần Nghệ Tông đã lấy Phật Tích làm nơi tổ chức cuộc thi Thái học sinh (thi Tiến sỹ).

Vào thời nhà Lê, năm Chính Hòa thứ bảy đời vua Lê Hy Tông, năm 1686, chùa được xây dựng lại với quy mô rất lớn, có giá trị nghệ thuật cao và đổi tên là Vạn Phúc tự. Người có công trong việc xây dựng này là Bà Chúa Trần Ngọc Am - đệ nhất cung tần của Chúa Thanh Đô Vương Trịnh Tráng, khi Bà đã rời phủ Chúa về tu ở chùa này. Bia đá còn ghi lại cảnh chùa thật huy hoàng: "... Trên đỉnh núi mở ra một tòa nhà đá, bên trong sáng như ngọc lưu ly. Điện ấy đã rộng lại to, sáng sửa lại kín. Trên bậc thềm đằng trước có bày mười con thú lớn bằng đá, phía sau có Ao Rộng, gác cao vẽ chim phượng và sao Ngưu, sao Đẩu sáng lấp lánh, lầu rộng và tay rồng với tới trời sao, cung Quảng vẽ hoa nhụy hồng...". Đời vua Lê Hiến Tông (1740-1786), một đại yến hội đã được mở ở đây.

Theo tương truyền, bậc nền thứ nhất là sân chùa với vườn hoa mẫu đơn, nơi xảy ra câu chuyện Từ Thức gặp tiên: "... Từ Thức đi xem hội hoa mẫu đơn, gặp Giáng Tiên bị bắt trói vì tội làm gãy cành hoa. Từ Thức bèn cỡi áo xin tha cho tiên nữ. Sau Từ Thức từ quan đi du ngoạn các danh lam thắng cảnh, đến động núi ở cửa biển Thần Phù gặp lại Giáng Tiên. Do tích này, trước đây chùa Phật Tích có mở hội Hoa Mẫu đơn hàng năm.



**Đền Đô** nằm trên vùng đất "địa linh nhân kiệt" Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh (cách Thủ đô Hà Nội gần 20 km). Từ xưa vùng đất này đã nổi tiếng là vùng văn hóa, là nơi có phong cảnh đẹp. Đền Đô được xây dựng từ thời Lý Công Uẩn (thế kỷ XI). Đền thờ 8 vị vua nhà Lý đó là: Lý Công Uẩn tức Lý Thái Tổ (1009-

1028); Lý Thái Tông (1028-1054); Lý Thánh Tông (1054-1072); Lý Nhân Tông (1072-1128); Lý Thần Tông (1128-1138); Lý Anh Tông (1138-1175); Lý Cao Tông (1175-1210) và Lý Huệ Tông (1210-1224). Quê hương nhà Lý là nơi tiêu biểu cho các làng quê vùng kinh Bắc. Nơi đây có các di tích lịch sử - văn hóa như chùa Cổ Pháp, Kim Đài (một trong những trung tâm Phật giáo cực thịnh vào thế kỷ VIII); đình làng Lý Khánh Văn, nơi thờ và tưởng niệm người cha nuôi của vua Lý Thái Tổ; Thọ Lăng Thiên Đức, khu lăng mộ của 8 vua nhà Lý khiêm tốn, giản dị.

**Chùa Kim Đài** (còn gọi là chùa Đài, chùa Quỳnh Lâm (Quỳnh Lâm tự), chùa Lục Tổ) là một ngôi chùa tại xóm Xuân Đài, làng Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tương truyền, Lý Công Uẩn, người sáng lập triều Lý Việt Nam, lúc nhỏ từng là một chú tiểu tại chùa này.[1]

**Chùa Thiên Tâm (Chùa Tiêu)** còn gọi là chùa Ba Sơn, chùa Tiêu, "Thiên Tâm tự" là tên chính của chùa vì vốn từ khi mới khởi dựng, đứng trên đỉnh núi - giữa đất trời bao la, dân cư, làng xóm thưa vắng, núi Tiêu như là nơi tụ hội, trung tâm của đất trời vậy, còn cái tên Tiêu Sơn là gọi theo tên đất, tên làng, tên núi nơi đây. Chùa Thiên Tâm được xây dựng khoảng trước thời Tiền Lê, đến thời Lý đã được tôn tạo khá khang trang và trở thành nơi tu thiền, giảng đạo của nhiều bậc cao tăng như Thiền sư Lý Vạn Hạnh - Quốc sư, người có công nuôi dưỡng và dạy dỗ Lý Công Uẩn (vị vua khai sáng Vương triều Lý) trụ trì và viên tịch...

## Lễ hội

Hàng năm, tỉnh Bắc Ninh có hơn 300 lễ hội lớn nhỏ khác nhau:

- Lễ hội Lim (thị trấn Lim, huyện Tiên Du) được tổ chức vào 13 tháng giêng hàng năm, tổ chức thi hát quan họ.
- Lễ hội làng Tam Tảo - Phú Lâm - Tiên Du. Được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng 2 hàng năm, Kỷ niệm ngày sinh của ông bà Phụ Quốc Đại Vương Trần Quý và Minh Phúc Hoàng Thái Hậu Phương Dung. Tưởng nhớ ơn hai vị tướng Đào Lại Bộ người có công giúp Thục Phán An Dương Vương đánh Triệu Đà xâm lược.
- Lễ hội Đền Đô (Đình Bảng, thị xã Từ Sơn) để kỷ niệm ngày đăng quang của vua Lý Thái Tổ - 15 tháng 3 năm Canh Tuất 1010, và tưởng niệm các vị vua nhà Lý.
- Lễ hội Phù Đổng (của bốn xã trong đó có xã Phù Đổng huyện Tiên Du) ngày 9- tháng 4 để kỷ niệm vị anh hùng dân tộc Phù Đổng Thiên Vương.
- Lễ hội Thập Đình (của mười xã thuộc hai huyện Quế Võ và Gia Bình) để kỷ niệm trạng nguyên đầu tiên của Việt Nam tức Thái sư Lê Văn Thịnh và Doãn Công (Cao Doãn Công).
- Lễ hội Đền Cao Lỗ Vương ngày 10 - tháng 3 ở làng Tiểu Than (làng Dựng) xã Vạn Ninh và làng Đại Than (làng Lớ) ở xã Cao Đức, huyện Gia Bình.
- Lễ hội Đền Tam Phủ xã Cao Đức, huyện Gia Bình.
- Lễ hội Đồng Kỵ ngày 4 - tháng Giêng.
- Lễ hội Chùa Dâu ngày 8 - tháng 4.
- Lễ hội Đình Châm Khê ngày 4 - tháng tám (âm)

Có câu:

*Mùng bảy hội Khám  
Mồng tám hội Dâu  
Mồng chín hội Gióng  
Mồng mười hội Bưởi  
đâu đâu cũng về*



**But Tháp**



**Chùa Lim**



**Thành Cổ loa**



**Đền Phù Đổng**

## **Di tích lịch sử :**

- Đền thờ Nguyễn Cao
- Chùa Bút Tháp
- Chùa Tiêu - Trung tâm Phật giáo xưa của Việt Nam. Nơi thụ thai và nuôi dưỡng Lý Thái Tổ đến năm 15 tuổi.
- Chùa Tổ - Huyền tích của một vùng Tứ Pháp
- Đền Lý Bát Đế thờ tám vị vua triều Lý
- Chùa Dạm
- Chùa Dâu
- Chùa Phật Tích
- Chùa Phúc Lâm - Làng Tam Tảo - Phú Lâm - Tiên Du
- Đình làng Hồi Quan
- Đình làng Đình Bảng
- Đình làng Hoài Trung
- Đình làng Tam Tảo
- Đền Phụ Quốc - Làng Tam Tảo
- Đình Chùa Làng Yên Mẫn
- Đền Cao Lỗ Vương
- Đình Quan Đình
- Đình Mẫn Xá
- Đình Tiểu Than, Lăng mộ Cao Lỗ Vương
- Lăng và đền thờ Kinh Dương Vương - Nam Bang Thủy Tổ (Kinh Dương Vương là cha của Lạc Long Quân)

## **Các vị trạng nguyên:**

Bắc Ninh có 544 vị tiến sĩ với 15 vị trạng nguyên trong tổng số 49 trạng nguyên VN

- Lê Văn Thịnh (1075]] - Trạng nguyên đầu tiên trong lịch sử
- Lý Đạo Tái (1272)
- Lưu Thúc Kiệm (1400)
- Nguyễn Nghiêu Tư (1448)
- Vũ Kiệt (1472)
- Nguyễn Quang Bật (1484)
- Nghiêm Hoản (1496)
- Nguyễn Giản Thanh (1508)
- Ngô Miễn Thiệu (1518)
- Hoàng Văn Tán (1523)
- Nguyễn Lượng Thái (1553)
- Phạm Quang Tiến (1565)
- Vũ Giới (1577)
- Nguyễn Xuân Chính (1637)
- Nguyễn Đăng Đạo (1683)

## **Danh nhân**

- \*Cao Lỗ Vương (Tướng chế nỏ thần thời An Dương Vương)
- \*Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ)
- \*Trần Quý (Phụ Quốc Đại Vương - Người có công cứu Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ)
- \*Đặng Thị Phương Dung (Minh Phúc Hoàng Thái Hậu - Người có công cứu Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ)
- \*Nguyên Phi Ỡ Lan (Tay cầm bán nguyệt xênh xang Một trăm thức cỏ lại hàng tay ta)
- \*Đàm Quốc Sư
- \*Nguyễn Đăng Đạo (lưỡng quốc Trạng nguyên)

- \*Nguyễn Văn Cừ
- \*Ngô Gia Tự
- \*Lê Quang Đạo
- \*Nguyễn Cao
- \*Hàn Thuyên ( vớí vãn tế cá sấu )
- \*Lê Văn Thịnh (Thủ khoa Đại Việt đầu tiên)
- \*Tuyên Phi Đặng thị Huệ tức bà chúa Chè người làng Phù Đổng (Giống) huyện Tiên Du
- \*Cao Bá Quát  
*Văn như Siêu Quát vô tiền Hán  
 Thi đáo Tùng Tuy thất thịnh Đường*
- \*Nữ sĩ Đoàn thị Điểm (người làng Hiến Phạm huyện Văn Giang) vớí dịch phẩm nổi tiếng Chinh Phụ Ngâm khúc.
- \*Thân mẫu của Nguyễn Du là bà Trần thị Thán.
- \*Hoàng Cầm vớí lá Diêu bông

*Lá Diêu Bông  
 Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng  
 Chị thẩn thơ đi tìm  
 Đồng chiều,  
 Cuống rạ.  
 Chị bảo: Đưa nào tìm được Lá Diêu Bông  
 Từ nay ta gọi là chồng.  
 Hai ngày em đi tìm thấy lá*

*Chị chau mày:  
 Đâu phải Lá Diêu Bông.  
 Mùa Đông sau em tìm thấy lá  
 Chị lắc đầu,  
 Trông nắng vãn bên sông.  
 Ngày cưới chị  
 Em tìm thấy lá  
 Chị cười xe chỉ ắm tròn kim.  
 Chị ba con  
 Em tìm thấy lá  
 Xòe tay phủ mặt chị không nhìn.  
 Từ thuở ấy  
 Em cầm chiếc lá  
 Đi đầu non cuối bể.  
 Gió quê vi vút gọi.  
 Diêu Bông hời...  
 ớí Diêu Bông!  
 ( Hoàng Cầm)*

